

Số: 2815 /NĐCP-KHĐT-VT  
V/v: Thư mời chào giá dự toán vật tư

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu Cung cấp bơm và các vật tư khác.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

**I. Yêu cầu về hàng hóa**

**1. Thông tin về vật tư cần mua:**

- Tên đơn hàng: Cung cấp bơm và các vật tư khác.
- Số hiệu đơn hàng: 111/ĐH-NĐCP ngày 02/07/2026.
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

*Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.*

**2. Nội dung Hồ sơ chào giá:**

**a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC**

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp (Có chứng thực trong vòng 06 tháng trở lại đây); Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).

**b. Yêu cầu về thương mại:**

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Tiêu chí đánh giá về giá được áp dụng theo đơn giá thấp nhất và các tiêu chí khác theo *Bảng Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ báo giá* đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, Phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

**Xử lý tình huống:**

- Trong trường hợp Bên B có sẵn hàng hóa và Bên A có nhu cầu sử dụng, Bên B sẽ thực hiện bàn giao hàng hóa theo nhu cầu bằng văn bản của bên A thông qua gửi trực tiếp/Fax/Email.

- Trong trường hợp Bên B giao hàng vào ngày cuối cùng của thời gian thực hiện hợp đồng, không phải là thứ 2 hoặc thứ 5 thì Bên B thực hiện bàn giao hàng hóa vào ngày thứ 2/thứ 5 kế tiếp (ngày gần nhất với ngày hết hạn thực hiện hợp đồng) hoặc vào các ngày kế tiếp theo nhu cầu của Bên A và không tính là vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian bảo hành: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.



- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

*c. Yêu cầu về hàng hóa*

- Hàng hóa phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng như sau:

+ Với các mục hàng nhập khẩu:

++ Các vật tư có đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên; hoặc có đơn giá dưới 20 triệu đồng nhưng tổng giá trị mua sắm vật tư đó hơn 50 triệu đồng: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương.

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có Các vật tư có đơn giá trên 10 triệu đồng: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.

*Ghi chú: CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng hoặc các văn bản có giá trị tương đương. Yêu cầu cấp bản dịch thuật tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật với các chứng từ không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc kèm theo các chứng từ trên.*

## **II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá**

### *1. Hình thức chào giá*

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - theo biểu mẫu đính kèm), Đăng ký kinh doanh (có chứng thực trong vòng 06 tháng trở lại đây), tài liệu chứng minh hàng tương đương (nếu có).

- Ngôn ngữ trong chào giá: Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 2815 /NĐCP-KHĐTVT ngày 03 / 07 /2026**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau (*Bên mời chào giá chỉ tiếp nhận những hồ sơ chào giá đảm bảo nội dung này*):

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.

- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Nguyễn Thị Bích; Điện thoại: 0985223842

2. Thời gian chào giá.

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 10 giờ 00 ' ngày 10 /07 /2026.
- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 10 giờ 30' ngày 10/07/2026 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, NTB(1).

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Hoàng Lân**

010  
000000  
000  
CÔNG TY  
NHIỆT ĐIỆN  
CẨM PHẢ  
TKV

**Bảng kê chi tiết đơn hàng**

*(Đính kèm thư mời chào giá 2815/NĐCP-KHĐTVT ngày 03 tháng 07 năm 2026)*

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Atomat	3 pha Dòng điện định mức: 6A Điện áp định mức: 380V Tần số: 50hz	Schneider	Cái	4	
2.	Bánh xe	PU kiểu bánh xe đẩy có phanh; đường kính 75mm; chiều cao tổng 119mm		Bánh	4	
3.	Bộ chia khí van đĩa xoay	Valve 4V220-08; 220VAC; 0,15- 0,8Mpa	Airtac	Bộ	2	
4.	Bộ gông kết nối bình clo	(Auxillary Valve), gồm: ống dẫn clo lỏng, model 6414X2C, độ dài 1,2m; gông kẹp đầu bình clo, VL thép không gỉ; van đồng		Bộ	3	
5.	Bơm	(Bao gồm bơm và khớp lắp kiểu freestanding) Model: 50PU2.75-53 Công suất Motor: 0,75KW Điện áp: 380V Country of Origin Japan Discharge bore: 50mm Vật liệu: Thân/Cánh/Trục inox 304 và Plastic Lưu lượng Max: 0.36m <sup>3</sup> /phút Cột áp: 12.5m Nhiệt độ làm việc: 40°C (kiểu Bơm chìm)	Tsurumi	Bộ	2	
6.	Bơm kiềm	Type: F84- 215H4BM-0204SS1- BV: Q = 1,0 m <sup>3</sup> /h H = 20 m; P = 1,5 kW, 380 VAC, 50 Hz, 4 A. Môi chất: Kiềm KOH	Dalian Teikoku Canned Motor pump Co.,LTD	cái	1	
7.	Bơm ly tâm hóa chất	Mã hiệu IHF 50-32-1101.1- 1.511.014.5; trục ngang lót nhựa Flo cho buồng bơm và cánh bơm (tiêu chuẩn ISO2858); P=2,2 kW; Q=12,5m <sup>3</sup> /h; chiều cao hút 3,0m; cột áp đẩy 15m; áp lực 1,5Bar; động cơ có thông số P=2,2kW; n=2900vp; hiệu suất 0,52%; đường ống hút Φ50 kết nối mặt bích tiêu chuẩn ống 40; đường ống đầu đẩy Φ32 kết nối mặt bích tiêu chuẩn ống 32	Công ty TNHH công nghiệp bơm Lvhuan An Huy Trung Quốc;	Cụm	1	
8.	Cảm biến độ rung gói trực	Model: 450DR-2222-0100 Serial: 410864 Nguồn cấp: 230VAC	METRIX	Cái	1	
9.	Contactơ	LC1D09M7 Dòng điện định mức: Ith=9A	Schneider	Cái	3	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		Điện áp Ue=690V Cuộn hút điện áp: 220VAC (50hz)				
10.	Cút góc đúc	Inox304 Ø33,4; dày 2,77mm		Cái	4	
11.	Cuvet	thạch anh 10mm có nắp, cho bước sóng từ 170 - 2600nm, Code: Q4, kích thước 12,5x12,5x45mm, dày 1mm. Hai mặt đối diện được mài bóng, 2 mặt còn lại nhám		Cái	6	
12.	Điều hòa	mã sản phẩm FTKF35ZVMV; Công suất 1.5 HP; 12000 BTU; Nguồn điện 1 pha, 220V-240V/50Hz; 220-230V/60Hz Khối lượng 9kg; Kích thước CxRxĐ=291x775x242;	Daikin	Cái	1	
13.	LoadCell	C18305-1; Độ trễ: +0,03; Nhiệt độ hoạt động: -55 - 90°C; Dải đo đầu ra: 3 mV/V; Điện áp kích thích tối đa: 15VDC; Điện trở cách điện: > 5000 Megohm, Cáp kết nối: 6m		Bộ	2	
14.	Máy rửa xe cao áp:	Model: JET3000P-150J; Công suất: 3KW; Điện áp: 220V; Tốc độ: 1450 vòng/phút; Áp lực lớn nhất: 150 Bar; Lưu lượng: 12 lít/phút; Chiều dài vòi phun: 15 m; Vòi phun: 0 độ, 15 độ, 40 độ, vòi phun hóa chất; Trọng lượng: 40 kg (Phụ kiện đi kèm: 01 súng, 04 đầu búp phun, 15m dây cao áp, dây hút, chổi lọc)	Jetta	Bộ	1	
15.	Ống nhựa mềm lõi thép	phi 42		Mét	20	
16.	Phao bơm	Model : MINI FLOAT MF-3a W/6M CABLE;	Tsurumi	Cái	2	
17.	PLC bộ sấy máy nén khí	ZXK-YR-I	Hangzhou Shanli	Bộ	1	
18.	Quạt làm mát	model: D08A-24TS2 01; Loại (Brand/Series): Điện áp định mức: 24VDC điện áp một chiều Cường độ dòng điện 0,23A	Nidec	Cái	2	
19.	Rơ le nhiệt	model: LRD16 Điện áp: 380V Giải điện áp hoạt động: 9-13A Biến tần 50/60Hz Uimp 6kV Uemax 690V	Schneider	Cái	1	
20.	Rơ le nhiệt	Loại LRD350, Uimp 6kv; Ue:690V; điện áp 380V Dòng làm việc Ilv: 37-50A	Schneider	Cái	1	
21.	Van bướm	Điều khiển khí nén DN125; PN16; kiểu kết nối mặt bích ; cơ cấu van thường đóng; đường kính bên ngoài		Cái	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		250mm; đường kính tâm lỗ bu lông 210mm; 8 lỗ bu lông; chiều dài thân van 140mm				
22.	Van điện từ	model ANT-Z-20; size 3/4"; kiểu kết nối ren trong (27mm); điện áp cuộn hút 24VDC; IP65; áp lực làm việc 0,35-8,5Bar		Cái	10	

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**

Ngày: ..... (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)  
 Tên đơn hàng: ..... (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)  
 Số hiệu đơn hàng: ..... (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quý cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá				8%	10%		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
2	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
n	Hàng hóa thứ n	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	
<b>Tổng giá trị</b>									....	....	....	....	

**1. Giao hàng:**

- a) Thời gian giao hàng:
- b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

**2. Thanh toán:**

**3. Hàng hóa**

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
  - Hàng hóa được sản xuất năm ..... (trở lại đây)
  - Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: ..... (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).
- 4. Bảo hành (nếu có):**
- 5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):**

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
 (Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)  
**(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT bằng tiền VNĐ ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa)**